

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – CÀ MAU**
Bản án số: 175/2026/DS-ST
Ngày 28 – 4 - 2026
“V/v tranh chấp hợp
đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Ong Văn Đủ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2026/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Số A, phố L, phường H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện hợp pháp của ông T: Ông Trần Phương N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng C; Địa chỉ: Ấp B, xã C, tỉnh Cà Mau, theo văn bản ủy quyền đề ngày 19/9/2019.

Người đại diện hợp pháp của ông N: Ông Phạm Công K – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng C, theo văn bản ủy quyền đề ngày 15/7/2025 (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Ngô Quốc K1, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Căn cước công dân số: 096088004954, cấp ngày 12/6/2021.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 01 năm 2026, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông **Phạm Công K** trình bày:*

Vào ngày 28/3/2021 ông **Ngô Quốc K1** làm giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đề nghị **Phòng C (N1)** Cái Nước cho vay 50.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản, hình thức vay vốn bằng tín chấp. **Phòng N1** (Ngân hàng) đã phê duyệt số tiền cho vay là 50.000.000 đồng, chương trình cho vay hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, thời hạn được duyệt tối đa là 60 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 7,92%/năm, lãi suất quá hạn là 10,92%/năm, trả lãi hằng tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 14/4/2026. Ngày 14/4/2021 **Phòng N1** đã giải ngân cho ông **K1** số tiền 50.000.000 đồng.

Trong quá trình vay vốn thì ông **K1** không thực hiện đúng nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng, tính từ khi cho vay đến ngày 19/11/2025 thì ông **K1** đã đóng lãi cho Ngân hàng được tổng số tiền 13.467.414 đồng, số tiền lãi còn nợ lại 5.012.384 đồng, số tiền nợ vốn vẫn còn 50.000.000 đồng.

Sau khi ông **K1** vi phạm nghĩa vụ trả lãi và vốn, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với ông **K1**, đã thực hiện việc thông báo nợ quá hạn và yêu cầu trả nợ. Đồng thời, chính quyền địa phương và **Hội đoàn T1** nhận dịch vụ ủy thác cho vay của **xã T, tỉnh Cà Mau** đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông **K1** vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng.

Sau khi khởi kiện thì ông **K1** đã đóng lãi cho Ngân hàng được số tiền 2.200.000 đồng. Đối với số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng, từ ngày 15/4/2026 Ngân hàng đã chuyển sang lãi quá hạn. Do đó, nay **Ngân hàng C** yêu cầu ông **Ngô Quốc K1** trả số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 28/4/2026 là 54.250.825 đồng, trong đó: nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.038.492 đồng, lãi quá hạn là 212.333 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông **K1** tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 29/4/2026 đến khi thanh toán xong nợ với mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 6600000720227472/2021/HĐ-TD đề ngày 14/4/2021 giữa **Phòng N1** với ông **Ngô Quốc K1**.

Đối với ông **Ngô Quốc K1** Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án cũng đã triệu tập ông **K1** để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông **K1** đều vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau phát biểu:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc: Thụ lý đơn khởi kiện, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về quyền và nghĩa vụ phải thực hiện, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng C** đối với ông **Ngô Quốc K1**.

Buộc ông **Ngô Quốc K1** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng C** số tiền vay vốn và lãi tính đến ngày 28/4/2026 là 54.250.825 đồng, trong đó: nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.038.492 đồng, lãi quá hạn là 212.333 đồng. Đồng thời, buộc ông **K1** phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 29/4/2026 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông **K1**.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông **K1** phải chịu theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn **Ngân hàng C** với bị đơn **Ngô Quốc K1** là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông **Ngô Quốc K1** có địa chỉ tại **ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau** nên Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tòa án đã triệu tập ông **Ngô Quốc K1** hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông **K1** vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử vắng mặt đối với ông **K1** theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Ngân hàng C yêu cầu ông **Ngô Quốc K1** trả tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/4/2026 là 54.250.825 đồng, trong đó: nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.038.492 đồng, lãi quá hạn là 212.333 đồng. Yêu cầu ông **K1** tiếp tục

chịu lãi phát sinh từ ngày 29/4/2026 đến khi thanh toán xong nợ với mức lãi suất được quy định tại hợp đồng tín dụng giữa Phòng N1 với ông Ngô Quốc K1.

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng có cung cấp cho Tòa án Giấy đề nghị vay vốn đề ngày 28/3/2021 của ông Ngô Quốc K1, Hợp đồng tín dụng số 6600000720227472/2021/HĐ-TD đề ngày 14/4/2021 giữa Phòng N1 với ông Ngô Quốc K1 nội dung thể hiện ông K1 vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng. Theo đại diện Ngân hàng từ khi vay cho đến nay ông K1 chưa trả vốn cho Ngân hàng, số tiền vốn hiện tại vẫn còn 50.000.000 đồng, đối với số tiền trên từ ngày 15/4/2026 Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất là 10,92%/năm. Tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/4/2026 là 54.250.825 đồng, trong đó: nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.038.492 đồng, lãi quá hạn là 212.333 đồng.

Đối với ông K1 sau khi Ngân hàng khởi kiện Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông K1, ông K1 không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Đồng thời, sau khi khởi kiện ông K1 cũng đã liên hệ Ngân hàng trả được số tiền lãi 2.200.000 đồng. Từ đó, cho thấy việc ông K1 vay và nợ tiền Ngân hàng là thực tế có xảy ra nên Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo điểm a, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định “*Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật*”. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông K1 tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 29/4/2026 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với ông Ngô Quốc K1. Buộc ông Ngô Quốc K1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền vay vốn và lãi tính đến ngày 28/4/2026 là 54.250.825 đồng, trong đó: nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.038.492 đồng, lãi quá hạn là 212.333 đồng. Buộc ông K1 tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 29/4/2026 đến khi thanh toán xong nợ với mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 6600000720227472/2021/HĐ-TD đề ngày 14/4/2021 giữa Phòng N1 với ông Ngô Quốc K1.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông **Ngô Quốc K1**, do đó buộc ông **Ngô Quốc K1** phải chịu số tiền án phí là 2.712.500 đồng (Hai triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng). Ngân hàng không phải chịu án phí.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 100, 107 Luật các Tổ chức tín dụng;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng C** đối với ông **Ngô Quốc K1**.

Buộc ông **Ngô Quốc K1** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng C** số tiền vay vốn và lãi tính đến ngày 28/4/2026 là 54.250.825 đồng (Năm mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.038.492 đồng, lãi quá hạn là 212.333 đồng.

Buộc ông **K1** tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 29/4/2026 đến khi thanh toán xong nợ với mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 6600000720227472/2021/HĐ-TD đề ngày 14/4/2021 giữa Phòng giao dịch **Ngân hàng C** với ông **Ngô Quốc K1**.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông **Ngô Quốc K1** phải chịu là 2.712.500 đồng (Hai triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Án xử sơ thẩm công khai Ngân hàng Chính sách xã hội có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Ngô Quốc K1** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ